

# Xuất cư ở Cà Mau: Thực trạng và đề xuất chính sách

Phan Thuận\*, Vũ Quang Hưng\*\*

Nhận ngày 20 tháng 6 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 8 năm 2023.

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích thực trạng xuất cư ở Cà Mau dựa trên các nguồn dữ liệu từ Tổng cục Thống kê và điều tra xã hội học ở các nhóm xuất cư, hộ gia đình có thành viên xuất cư, cán bộ địa phương. Kết quả cho thấy, tỷ suất xuất cư ở Cà Mau khá cao. Nam giới tham gia dòng chảy xuất cư sớm hơn so với phụ nữ. Phần lớn người xuất cư lựa chọn các tỉnh/thành phố ở Đông Nam Bộ, thành phố Cần Thơ được lựa chọn là nơi đến của người xuất cư Cà Mau chỉ diễn ra trong những năm gần đây. Xu hướng trẻ hóa trong nhóm người xuất cư. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến xuất cư, cả yếu tố kinh tế lẫn xã hội, nhưng yếu tố kinh tế là nguyên nhân chính. Đồng thời, bài viết cũng làm rõ tác động của vấn đề đến nơi đi. Trên cơ sở đó, bài viết đã gợi ý một số kiến nghị chính sách giải quyết vấn đề xuất cư ở Cà Mau.

**Từ khóa:** Cà Mau, xuất cư, di cư, kiến nghị chính sách.

**Phân loại ngành:** Xã hội học

**Abstract:** Based on data from the General Statistics Office and a sociological survey of migration groups, households with migrant members, and local officers, the article analyzes the current state of migration in Cà Mau. The findings indicate that Cà Mau has a high rate of migration. Men joined the migration flow earlier than women. Most of the migrants choose provinces or cities in the Southeast; Cần Thơ city has been selected as the destination of Cà Mau migrants only in recent years. There is a tendency that the age of migrants is becoming younger. There are many reasons for migration, including economic and social ones, and the economic factor is the main cause. Furthermore, the article also clarifies the impact of the issue on the destination. Based on the research results, the article proposes a number of policy recommendations to deal with migration in Cà Mau.

**Keywords:** Cà Mau, emigration, migration, policy recommendations.

**Subject classification:** Sociology

## 1. Mở đầu

Xuất cư là một chiều cạnh của di cư và đây là hiện tượng tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực tiễn Việt Nam cho thấy, sự nghiệp Đổi mới đem lại những biến đổi về cấu trúc xã hội, với sự chuyển đổi từ hệ thống kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường. Sự gia tăng tốc độ thương mại hoá sản xuất nông nghiệp và sự thay thế lao động sống bằng vốn đầu vào là nhân tố cơ bản giải phóng một bộ phận lao động dư thừa ở nông thôn và khuyến khích họ đi làm ăn xa nhằm tìm kiếm những cơ hội kinh tế và thu nhập tốt hơn (Tổng cục Thống kê, UNFPA, 2006: 1).

Các nghiên cứu trước đây cho thấy, yếu tố kinh tế gồm: cơ hội việc làm, thu nhập, mức sống là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng xuất cư (Lewis, 1955; Grigg, 1977; Huỳnh Trường Huy và Nguyễn Thị Kim Pha, 2016; Nguyễn Nữ Đoàn Vy, 2018; VCCI, 2022). Yếu tố phi kinh tế như chính trị, mạng lưới xã hội, các dịch vụ xã hội hạn chế của nơi gốc là nguyên nhân “đẩy” người dân đến một nơi ở khác mà nơi đó có điều kiện tốt hơn, với vai trò là “lực hút” (Novotná, 2010; Doerschler, 2006; Wadsworth, 2011; Lương Ngọc Thúy, 2014; Đặng Nguyên Anh, 1998; Phan Thuận và Du Thị Mỹ Hân, 2019). Các nghiên cứu cũng đã cho thấy, xuất cư có tác động đến vấn đề dân số

\* Học viện Chính trị khu vực IV.

Email: phanthuanhv482@gmail.com

\*\* Trường Chính trị Tôn Đức Thắng, tỉnh An Giang.

(Goldstein, 1973) và vấn đề này còn tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của nơi đi. Thật vậy, di cư là động lực tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội..., giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và bảo đảm phát triển bền vững (Tổng cục Thống kê, 2022b: 75), cải thiện đời sống hộ gia đình, vốn con người tăng lên (Hogo, 1993; Casltes, 2000; Zhan Shaohua, 2005; PAI, 2011; Viện Khoa học xã hội Việt Nam, 2006; UN, 2010; Ngô Quốc Nghị và cộng sự, 2010).

Tỉnh Cà Mau là một trong những địa phương có tỷ suất xuất cư cao nhất trong vùng, chỉ sau An Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng (Tổng cục Thống kê, 2022a). Các nghiên cứu liên quan đến Cà Mau trước đó chủ yếu đề cập đến sinh kế, du lịch, phát triển nông thôn mới gắn với biến đổi khí hậu (Phạm Hải Bửu và cộng sự, 2010; Huỳnh Phẩm Dũng Phát và cộng sự, 2017; Võ Minh Hiếu, 2020; Nguyễn Phước Hoàng, 2021). Tuy nhiên, vấn đề xuất cư ở địa phương này chưa được quan tâm một cách thỏa đáng, trong khi đó tình trạng này diễn ra ngày càng phổ biến trong những năm gần đây. Vì thế, bài viết này phân tích thực trạng, nguyên nhân và tác động của xuất cư đến dân số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau, từ đó gợi ý một số kiến nghị chính sách để giải quyết vấn đề xuất cư trên địa bàn tỉnh.

## 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

Luật di cư quốc tế (2004) đã định nghĩa xuất cư (out-migration) là hành động rời đi hoặc thoát khỏi một quốc gia với mục đích định cư ở một quốc gia khác (IOM, 2004: 40). Một quan điểm khác cũng có ý nghĩa tương tự, xuất cư là việc di cư tự nguyện hay bắt buộc sang lãnh thổ khác để sinh sống thường xuyên hay tạm thời trong khoảng thời gian dài (Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Văn Đoàn, 2004: 49). Trong nghiên cứu này, khái niệm xuất cư được hiểu là việc di chuyển nơi cư trú ra khỏi một đơn vị hành chính tạm thời hay vĩnh viễn, thời gian ngắn hoặc dài (Đặng Nguyên Anh, 2007: 139).

Theo điều tra di cư quốc gia năm 2015, người di cư được định nghĩa là người di chuyển từ huyện/ quận này sang huyện/ quận khác trong vòng 5 năm trước thời điểm điều tra và thỏa mãn một trong ba điều kiện sau: (1) Đã cư trú ở nơi điều tra từ 1 tháng trở lên; (2) Cư trú ở nơi điều tra mới dưới 1 tháng nhưng có ý định ở từ 1 tháng trở lên; (3) Cư trú ở nơi điều tra mới dưới 1 tháng nhưng trong vòng 1 năm qua đã rời khỏi nơi thường trú đến ở một huyện/ quận khác với thời gian tích lũy từ 1 tháng trở lên để lao động kiếm tiền (Tổng cục Thống kê và Quỹ dân số Liên Hợp Quốc, 2016: 1). Trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu trước đó, nghiên cứu này xác định người xuất cư thuộc đối tượng nghiên cứu của bài viết được xác định gồm những tiêu chí như sau: (1) Thứ nhất, nhóm dân số trong độ tuổi lao động rời bỏ nơi ở gốc để di chuyển đến các tỉnh/thành phố khác trong cả nước trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam; (2) Thứ hai, nhóm dân số trong độ tuổi lao động rời bỏ nơi ở gốc để di chuyển và cư trú ở các tỉnh/thành phố khác trong cả nước với thời gian ít nhất 12 tháng.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các số liệu được Tổng cục Thống kê công bố về thực trạng xuất cư của tỉnh Cà Mau từ các cuộc điều tra dân số và nhà ở năm 2019, biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình từ ngày 1/4/2021 và Niên giám thống kê năm 2021; sử dụng bộ dữ liệu điều tra quốc gia về di cư nội địa năm 2015. Khai thác bộ dữ liệu trên website của Tổng cục Thống kê, tại địa chỉ: Dân số - General Statistics Office of Vietnam (gso.gov.vn).

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với 300 hộ gia đình có người di cư được lựa chọn từ các xã/ phường, 150 người đã xuất cư di chuyển đến các tỉnh/ thành phố trên cả nước và 140 cán bộ địa phương thuộc các địa bàn khảo sát. Các địa phương được lựa chọn gồm 4 xã/ phường: Phường 1, thành phố Cà Mau; xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi; xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn và xã Khánh Tiến, huyện U Minh. Cuộc khảo sát được thực hiện bắt đầu từ tháng 2/2023 và kết thúc vào tháng 4/2023. Về đối tượng khảo sát: (1) Đối với hộ gia đình có người xuất cư, nhóm nghiên cứu làm việc với chính quyền địa phương và được giới thiệu, làm

quen với các hộ. Hình thức lựa chọn địa phương khảo sát là ngẫu nhiên; (2) Đối với người xuất cư, nhóm nghiên cứu khảo sát bằng hình thức online thông qua phương thức tìm mẫu bóng tuyết lăn, sở dĩ là do nguồn lực về thời gian, con người và kinh phí cho nên không thể đến trực tiếp các địa phương mà người di cư đang đi học và làm việc để khảo sát.

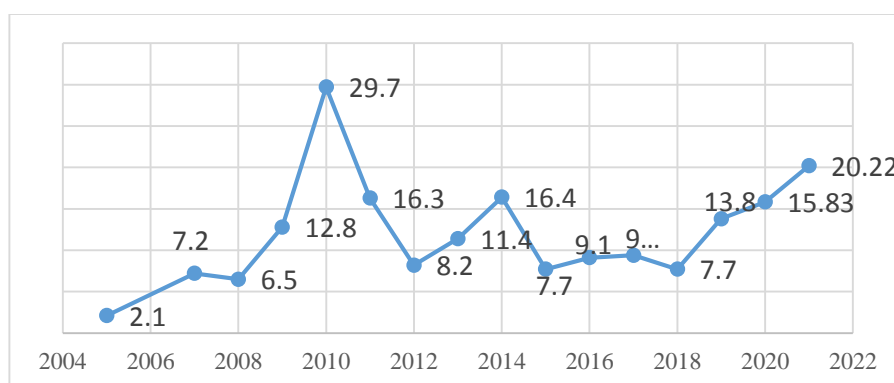
### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Thực trạng xuất cư ở Cà Mau

Xuất cư không còn là hiện tượng xã hội mới mẻ trong bối cảnh ở Cà Mau. Tình trạng người dân bỏ xứ, rời quê đi học, đi làm ăn xa đã trở nên phổ biến đối với địa phương ở cực Nam của Tổ quốc.

Về tỷ suất xuất cư, tình trạng rời bỏ quê của người dân ở Cà Mau diễn ra mạnh mẽ trong 10 năm trở lại đây (biểu 1). Trước đó, tình trạng này diễn ra khá ít, bởi lẽ phương tiện giao thông trước những năm 2010 còn khó khăn, sự chênh lệch mức sống chưa diễn ra gay gắt như trong những năm gần đây. Đến năm 2010, tình trạng xuất cư tăng lên, cao nhất trong hơn thập niên qua. Sở dĩ là do tình trạng thừa lao động không có chuyên môn và các doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp ở các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) đang “khát” lao động, các doanh nghiệp này đã có nhiều chính sách hấp dẫn thu hút lao động (camau.gov.vn, 2010). Tình hình này tiếp tục tăng lên kể từ năm 2017 trở lại đây.

Biểu 1: Tỷ suất xuất cư ở Cà Mau từ 2005-2021 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)

Trong đó, tỷ suất xuất cư năm 2021 của nam là 17,4‰ so với 23,1‰ (Tổng cục Thống kê, 2022b: 327), cao hơn nhiều so với năm 2015 (nam là 8,7‰ và nữ là 6,7‰) (Tổng cục Thống kê, 2015: 131) và năm 2017, tỷ suất này của nam là 7,6‰ và nữ là 11,2‰ (Tổng cục Thống kê, 2017: 306). Như vậy, tình trạng xuất cư của nữ ở Cà Mau chỉ mới diễn ra trong những năm gần đây, trong khi đó tình trạng nam giới xuất cư đã diễn ra trước đó. Điều này cho thấy, phụ nữ tham gia dòng chảy di cư muộn hơn nam giới và thực trạng này cũng đã phản ánh phụ nữ ở Cà Mau chủ động hơn trong tìm kiếm cơ hội phát triển cho bản thân.

Về nơi đến, nơi đến là một trong những mối quan tâm của người xuất cư, bởi lẽ nó liên quan đến sự an toàn, cơ hội việc làm, thu nhập của họ. Theo Revenstein (1889), một trong những quy luật của người di cư là thường có xu hướng lựa chọn khoảng cách bởi nó liên quan đến rủi ro, chi phí di chuyển... Điều này càng được củng cố đối với tình trạng xuất cư của người dân ở Cà Mau. Theo kết quả điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình của Tổng cục Thống kê, đa số người xuất cư ở Cà Mau di chuyển ở các địa phương có khoảng cách ngắn, Bình Dương, Đồng Nai và TP HCM là sự lựa chọn làm nơi đến của họ. Nhìn chung, dòng người xuất cư ở Cà Mau những năm trước 2015 chủ yếu di chuyển đến các tỉnh/ thành phố Đông Nam Bộ; tuy nhiên, trong những năm gần đây, dòng chảy này có xu hướng dịch chuyển về các tỉnh/ thành phố ở Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là thành phố Cần Thơ.

Bảng 1: Người xuất cư ở Cà Mau đến các tỉnh/ thành phố qua các năm (người)

Tỉnh/thành phố	2010	2015	2020
Năm	(36.049)	(9.399)	(18.642)
Bình Dương	2893	4563	6759
Đồng Nai	808	2317	1560
TP HCM	1887	635	4808
Long An	-	-	2771
Cần Thơ	-	-	1568

*Nguồn:* Tổng cục Thống kê, 2011, 2016 và 2021.

Để củng cố cho số liệu thống kê trên, kết quả khảo sát 150 người xuất cư ở Cà Mau cho thấy, Bình Dương là một trong những địa phương mà người xuất cư ở Cà Mau lựa chọn làm nơi đến chiếm tỷ lệ cao nhất (45,3%); tiếp đến là TP HCM chiếm 34,7%; thành phố Cần Thơ chiếm 14,0% và Đồng Nai chiếm 9,0%. Bằng chứng này cho thấy, người xuất cư ở Cà Mau chủ yếu di chuyển ngoài vùng, đó là các tỉnh Đông Nam Bộ, đặc biệt là Bình Dương, TP HCM và Đồng Nai. Bên cạnh đó, thành phố Cần Thơ cũng được xem là sự lựa chọn của người xuất cư ở Cà Mau trong những năm gần đây. Điều này có thể lý giải rằng, thành phố Cần Thơ được lợi thế về khoảng cách di chuyển, gần hơn so với các tỉnh Đông Nam Bộ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố này đã có chuyển biến tích cực hơn trong những năm qua.

Nghiên cứu còn khảo sát đánh giá sự dịch chuyển nơi người xuất cư, người xuất cư từ Cà Mau di chuyển đến nơi ở khác (gọi là di chuyển lần 1); sau đó, họ lại tiếp tục di chuyển đến nơi khác so với nơi đến ở lần 1 (gọi là lần 2). Mục đích của việc tìm hiểu này là để thấy được người xuất cư không di chuyển 1 lần mà còn có những lần di chuyển khác và điều đó chứng tỏ, quyết định đến nơi ở mới chưa đáp ứng nhu cầu việc làm, thu nhập của người xuất cư. Kết quả khảo sát cho thấy, có 1/2 người xuất cư tham gia khảo sát đã di chuyển nơi khác so với điểm xuất phát ban đầu là tỉnh Cà Mau (gọi là di chuyển lần 1) nhưng họ lại tiếp tục di chuyển đến nơi khác so với nơi đến ở lần 1 (gọi là lần 2).

Bảng 2: Sự dịch chuyển nơi đến của lần 2 so với lần 1(%)

		Nơi ở và làm việc trước đó (lần 1)				
		TP HCM	Bình Dương	Đồng Nai	Cần Thơ	Khác
		(18)	(14)	(4)	(19)	(20)
Nơi ở và	TP HCM	22,2	57,1	0,0	30,0	20,0
làm việc	Bình Dương	77,8	21,4	100,0	35,0	53,3
hiện tại	Đồng Nai	0,0	21,5	0,0	0,0	8,0
(lần 2)	Cần Thơ	0,0	0,0	0,0	35,0	18,7
Tổng		100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

*Nguồn:* Kết quả khảo sát xã hội học của tác giả, 2023.

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, người xuất cư ở Cà Mau có xu hướng dịch chuyển từ TP HCM đến Bình Dương và ngược lại. Trong khi đó, người xuất cư ở Cà Mau di chuyển đến Cần Thơ, Đồng Nai, các tỉnh khác thì có xu hướng di chuyển đến TP HCM, Bình Dương. Người xuất cư lần 1 có xu hướng lựa chọn điểm đến là TP HCM và Bình Dương. Sở dĩ có 2 lần dịch chuyển nơi đến là do cơ hội việc làm, hoặc sự di dời trụ sở, nơi làm việc...

Về thời gian, kết quả khảo sát cho thấy, thời gian trung bình của người xuất cư ở Cà Mau đi đến các tỉnh/ thành phố khác trong cả nước là 8,5 năm. Trong đó, từ 1-5 năm chiếm 34,7%, từ 5-10 năm chiếm 30,7% và từ 10 trở lên chiếm 34,7%. Thời gian di chuyển của nam giới là 9,5 năm so với 7 của phụ nữ ( $p < 1\%$ ). Như vậy, hiện tượng xuất cư ở Cà Mau diễn ra mạnh vào những năm đầu của thế kỷ này và có sự khác biệt giới về thời gian di chuyển. Điều này cho thấy, xuất cư ở Cà Mau không chỉ diễn ra những năm gần đây mà nó đã diễn ra cách đây hơn 20 năm và điều này đúng với nam giới. Phụ nữ tham gia vào dòng chảy xuất cư muộn hơn so với nam giới.

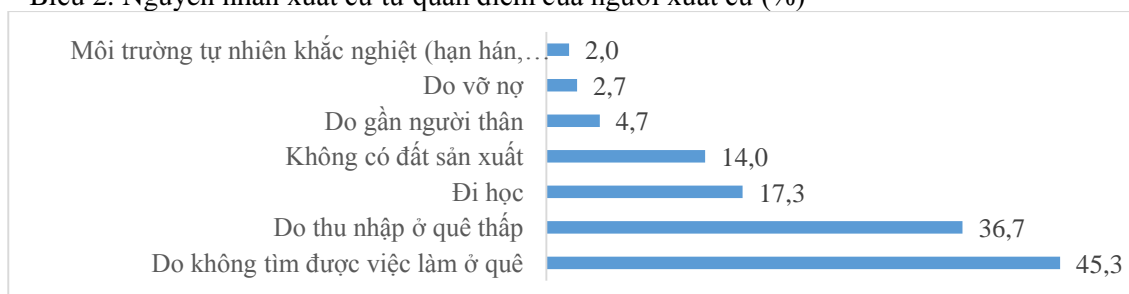
Xu hướng trẻ hóa của dòng người xuất cư, kết quả khảo sát cho thấy, tuổi trung bình của người xuất cư ở Cà Mau trong thời điểm khảo sát là 33 tuổi, tương đồng với tuổi trung bình trong kết quả điều tra di cư năm 2015 của Tổng cục Thống kê. Trong đó, nhóm tuổi từ 19-35 chiếm 55,3%, nhóm tuổi từ 35-40 tuổi chiếm 26,0% và từ 40 trở lên chiếm 18,7%. Nghiên cứu còn phân tích ở chiều cạnh độ tuổi khi xuất cư, kết quả khảo sát cho thấy, độ tuổi trung bình khi xuất cư của người dân Cà Mau là 23 tuổi. Điều này cho thấy, một mặt, nhóm dân số trẻ (từ 19-35 tuổi) có xu hướng xuất cư càng nhiều, bởi lẽ nhóm dân số này có nhiều nhu cầu học tập, việc làm..., hơn nữa các nhà tuyển dụng thường có xu hướng tuyển dụng lao động trẻ (từ 18-30 tuổi). Có thể thấy, người dân Cà Mau tham gia vào dòng chảy xuất cư với tuổi đời còn khá trẻ, đặc biệt là nữ giới.

### 3.2. Nguyên nhân của tình trạng xuất cư ở Cà Mau

Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng xuất cư của người dân, bao gồm cả nguyên nhân liên quan kinh tế và phi kinh tế. Theo lý thuyết của Lee (1966), động cơ di cư hoặc xuất cư đều liên quan đến lực hút - lực đẩy. “Lực đẩy” thường liên quan đến nơi ở gốc và “lực hút” liên quan đến nơi ở mới. Theo Lewis (1955), nguyên nhân của di cư là do sự dịch chuyển lao động dư thừa ở nông thôn đến các khu vực phát triển.

Về kinh tế, từ góc nhìn của hộ gia đình có người đi làm ăn xa cho thấy, lý do khiến cho người thân của họ phải rời bỏ quê nhà đến nơi khác là do ở quê có thu nhập thấp (chiếm 80,3%), không tìm được làm việc ở quê (chiếm 54,3%), do không có đất sản xuất (chiếm 27,3%). Nhìn từ góc độ của người xuất cư, lý do để rời quê đi xa của bản thân cũng khá thống nhất với lý do mà các hộ gia đình có thành viên xuất cư đã đề cập là do không tìm được việc làm ở quê và do thu nhập ở quê thấp... chiếm tỷ lệ cao nhất (Biểu 2).

Biểu 2: Nguyên nhân xuất cư từ quan điểm của người xuất cư (%)



*Nguồn:* Kết quả khảo sát xã hội học của tác giả, 2023.

Nhìn từ góc độ quản lý, nghiên cứu (khảo sát 140 cán bộ địa phương cấp xã, huyện) cho thấy, nguyên nhân dẫn đến tình trạng người dân Cà Mau di chuyển đến nơi khác là do không có việc làm ổn định (chiếm 85,7%); thiếu đất sản xuất (chiếm 50,0%); thu nhập không ổn định (chiếm 63,6%).

Như vậy, nghiên cứu đã nhận diện nguyên nhân xuất cư của người dân Cà Mau từ nhiều góc nhìn khác nhau; song tất cả người tham gia khảo sát đều thống nhất cho rằng, người dân Cà Mau rời bỏ quê đi xa chủ yếu là do nguyên nhân kinh tế, bao gồm không có cơ hội việc làm, thu nhập thấp. Đây chính là lực đẩy người dân Cà Mau rời khỏi nơi mà họ đã sinh ra và lớn lên. Phát hiện này cho thấy, lý thuyết di cư của Lee (1966) giải thích một cách thấu đáo về hiện tượng xuất cư ở Cà Mau, điều kiện của nơi ở gốc là lực đẩy.

Về nguyên nhân phi kinh tế, đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho người dân Cà Mau xuất cư ra khỏi quê nhà. Kết quả khảo sát từ người xuất cư cho thấy, ngoài những nguyên nhân liên quan đến kinh tế thì nguyên nhân khiến họ rời quê là do đi học, gần gũi người thân, do vỡ nợ và sự khắc nghiệt của thiên nhiên, vì tương lai của con cái (Biểu 2). Nhìn từ góc độ của hộ gia đình có thành viên xuất cư, nguyên nhân xuất cư cũng là do kết hôn, đi học, vỡ nợ, vì tương lai của con cái... các nguyên nhân này chiếm dưới 20%. Nhìn từ góc độ quản lý, cán bộ tham gia khảo sát cho rằng, nguyên nhân xuất cư của bà con ở Cà Mau là do vỡ nợ (chiếm 40%), sự khắc nghiệt của thiên nhiên (12,1%); do đi học (chiếm 10,7%), đoàn tụ với người thân (2,9%), vì tương lai của con cái (13,6%).

Mạng lưới xã hội đóng vai trò quan trọng đối với quyết định xuất cư của người dân, bởi lẽ thông qua mối quan hệ đó có thể giúp cho sự ổn định và hòa nhập nhanh chóng của người di cư. Các thông tin, hỗ trợ từ mạng lưới di cư giúp giảm rủi ro, giảm chi phí, và tạo các cơ hội, điều kiện trong cuộc sống. Kết quả khảo sát từ người xuất cư cho thấy, có 90,7% người xuất cư cho rằng, họ có người thân đã sống và làm việc ở nơi đến. Trong đó, họ hàng chiếm 35,3%; bạn bè chiếm 27,2%; đồng hương chiếm 14,7%; người thân thích khác chiếm 19,1%. Bằng chứng này cho thấy, mối quan hệ này đã củng cố thêm niềm tin và động lực để người dân đưa ra quyết định xuất cư. Do đó, chính quyền địa phương tỉnh Cà Mau cũng lưu ý đến các mối quan hệ của người xuất cư, đặc biệt là các mạng lưới không chính thức để quản lý tình trạng di cư có hiệu quả hơn.

Như vậy, nguyên nhân khiến người dân Cà Mau rời bỏ quê đi xa chủ yếu là do kinh tế, bên cạnh những nguyên nhân phi kinh tế. Các bằng chứng nghiên cứu đã khá phù hợp với kết luận của của Revenstein về nguyên nhân chính của di cư là kinh tế mặc dù yếu tố khí hậu, môi trường xã hội, luật lệ... có ảnh hưởng đến di cư (Grigg, 1977). Đây là cơ sở quan trọng để chính quyền địa phương đưa ra những giải pháp kinh tế, xã hội phù hợp để tạo sự hấp dẫn thu hút người lao động ở lại địa phương với phương châm “ly nông bất ly hương”.

### 3.3. Ảnh hưởng của xuất cư đến nơi đi

#### 3.3.1. Ảnh hưởng đến vấn đề dân số

Theo lý thuyết, di cư tác động mạnh mẽ đến mức sinh và làm cho già hóa dân số bởi vì nhóm di cư thường trong độ tuổi sinh sản. Thật vậy, kết quả khảo sát 150 người xuất cư cho thấy, độ tuổi trung bình của nữ bắt đầu rời khỏi địa phương là 23 tuổi và độ tuổi hiện tại của họ là 33 tuổi. Rõ ràng, tuổi đời của phụ nữ xuất cư khá trẻ cả độ tuổi ban đầu rời khỏi địa phương và độ tuổi hiện tại, độ tuổi này vẫn còn khả năng sinh sản cao. Hệ quả của tình trạng này là làm cho mức sinh giảm và chỉ số già dân số tăng nhanh. Điều này được tổng hợp ở Bảng 3, tỷ suất sinh thô cũng giảm từ 14,8‰ xuống còn 12,8‰ và chính mức sinh giảm cho nên đã làm cho chỉ số già hóa dân số tăng, năm 2021 tăng gần gấp đôi với năm 2010.

Bảng 3: Chỉ số già hóa dân số và tỷ suất sinh thô ở Cà Mau

Năm	Chỉ số già hóa dân số (%)	Tỷ suất sinh thô (‰)
2010	29,6	14,8
2015	42,5	13,7
2021	56,4	12,8

*Nguồn:* Tổng cục Thống kê, 2010, 2015 và 2021.

Xuất cư không chỉ làm cho mức sinh giảm và già hóa dân số nhanh mà còn ảnh hưởng đến cơ cấu giới tính của dân số. Như đã phân tích ở phần thực trạng, nữ xuất cư ở Cà Mau diễn ra những năm gần đây bởi vì nhiều doanh nghiệp ở các tỉnh/ thành phố đang có xu hướng tuyển dụng lao động nữ. Nếu trước năm 2010, tỷ suất nữ xuất cư thấp hơn nam thì những năm gần đây, tỷ suất này cao hơn nam. Điều này đã khiến cho cơ cấu giới tính dân số chuyển từ 97,3 nam/nữ của năm 2005 lên 101,1 nam/nữ của năm 2010; 102 nam/nữ của năm 2015 và 102,6 nam/nữ của năm 2021 (gos.gov.vn).

#### 3.3.2. Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội

##### a) Ảnh hưởng đến phát triển của địa phương

Đánh giá ảnh hưởng đến phát triển của địa phương từ góc nhìn quản lý, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 140 cán bộ địa phương và thấy rằng, hiện tượng xuất cư đã ảnh hưởng cả tích cực lẫn tiêu cực đến phát triển của địa phương. Về tích cực, có 68,5% cho rằng, hộ gia đình có thành viên xuất cư đã có vốn tích lũy do dòng tiền người xuất cư gửi về (chiếm 68,5%), nhà cửa khang trang hơn (chiếm 59,2%), Đầu tư cho cái học hành tốt hơn (chiếm 41,5%); góp phần giảm nghèo ở địa phương (chiếm 57,9%); giải quyết vấn đề thất nghiệp, thiếu việc làm ở địa phương (chiếm 77,1%); chất lượng đời sống của người dân địa phương tăng lên (52,9%)... Tuy nhiên, ảnh hưởng tiêu cực cũng không ít. Các vấn đề xã hội phát sinh sau khi có xuất cư ra khỏi địa phương gồm: thiếu hụt

lực lượng lao động tại chỗ (chiếm 80%); có 60% cho rằng, nguy cơ đổ vỡ gia đình, ly hôn gia tăng (38,6%); một số ngành nghề truyền thống ở địa phương bị mai một (chiếm 42,9%); người cao tuổi sống cô đơn và không có người chăm sóc người cao tuổi (chiếm 62,3%).

*b) Ảnh hưởng đến đời sống của hộ gia đình*

Kết quả khảo sát 300 hộ gia đình có thành viên xuất cư cho thấy, có 74% người trả lời cho rằng, người xuất cư có gửi tiền/hoặc quà và có 86% người xuất cư cho rằng họ có gửi tiền/quà về quê trong 12 tháng trước khi điều tra. Số tiền trung bình của mỗi người xuất cư gửi về quê (cả tiền mặt và quà quy ra tiền) trong 12 tháng trước khi khảo sát là gần 28 triệu đồng/người. Đa số các hộ gia đình có thành viên xuất cư đã sử dụng tiền của người xuất cư gửi về vào mục đích chi phí sinh hoạt hàng ngày (98,6%), khám chữa bệnh (chiếm 40,5%). Ngoài ra, người xuất cư cũng cho rằng, họ gửi về quê với mục đích là khám/chữa bệnh cho người thân (chiếm 45%), xây dựng/ sửa chữa nhà cửa (chiếm 26,4%), phục vụ cho chi tiêu, mua sắm (chiếm 27,1%)...

Đánh giá về sự thay đổi này, nghiên cứu đã phân tích mối quan hệ về sự thay đổi hiện tại so với trước khi có người xuất cư đi làm ăn xa. Kết quả khảo sát cho thấy, có sự dịch chuyển một cách đáng kể, đặc biệt là hộ nghèo/cận nghèo sau khi có người xuất cư thì có 2/3 tổng số hộ khảo sát cho rằng mức sống của hộ gia đình dịch chuyển lên trung bình, chỉ còn 11,4% vẫn ở mức nghèo/cận nghèo; trong khi đó nhóm có mức sống trung bình đã có sự dịch chuyển lên 4,5% có mức sống khá (Bảng 5). Điều này cho thấy, mức sống của các hộ có thành viên xuất cư có sự dịch chuyển chủ yếu tập trung nhóm mức sống nghèo/cận nghèo.

Bảng 5: Mức sống của hộ gia đình có thành viên xuất cư trước và hiện tại (%)

		Mức sống trước đây		
		Khá giả (8)	Trung bình (178)	Nghèo/cận nghèo (114)
Mức sống hiện tại	Khá giả	100	4,5	0
	Trung bình	0	93,8	88,6
	Nghèo/cận nghèo	0	1,7	11,4
	Tổng	100	100	100

*Ý nghĩa thống kê:  $p < 1\%$*

*Nguồn:* Kết quả khảo sát xã hội học của tác giả, 2023.

Bên cạnh đó, xuất cư còn ảnh hưởng tiêu cực đời sống của hộ gia đình. Khảo sát từ 140 cán bộ địa phương cho thấy, cha/mẹ đi làm ăn xa khiến cho con cái thiếu sự quan tâm chiếm tỷ lệ cao nhất (74,5%); người cao tuổi sống cô đơn nhiều hơn (chiếm 62,3%), nguy cơ gia đình đổ vỡ (chiếm 60%). Rõ ràng, người xuất cư, đặc biệt là chỉ có vợ/chồng đi làm ăn xa thì ảnh hưởng ít nhiều đến hạnh phúc gia đình, bởi vì theo lý thuyết về kiểm soát xã hội, khi con người ta đi làm ăn thì luôn thiếu sự kiểm soát lẫn nhau và dễ rơi vào những cám dỗ của xã hội, điều đó ảnh hưởng hạnh phúc đến gia đình.

#### 4. Kiến nghị chính sách

Thực trạng xuất cư ở Cà Mau là vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển. Khi điều kiện đảm bảo cuộc sống không đáp ứng thì tình trạng “ly hương” là tất yếu và điều này tác động mạnh mẽ đến sự phát triển chung của địa phương như thiếu hụt lực lượng lao động tại chỗ, già hóa dân số... Do đó, Tỉnh ủy Cà Mau đã có quan điểm chỉ đạo: “Phát triển hài hòa, hợp lý giữa các vùng trong tỉnh, thu hẹp dần khoảng cách và mức sống giữa các khu vực dân cư” (Tỉnh ủy Cà Mau, 2020: 54). Trong đó, nhiệm vụ, giải pháp cần “thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc...” (Tỉnh ủy Cà Mau, 2020: 75). Triển khai thực hiện nhiệm vụ này góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, góp phần hạn chế tình trạng xuất cư của người lao động, với phương châm “ly nông bất ly hương”, từng bước nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương. Để giải quyết vấn đề này, một số kiến nghị chính sách được gợi mở như sau:

*Thứ nhất, giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế:* Thời gian qua, kinh tế của tỉnh tuy đã có khởi sắc nhưng vẫn chưa đủ “lực hút” để giữ chân người lao động ở lại. Vì thế, địa phương phải có những bước đột phá về cải thiện môi trường đầu tư để tăng sức hút đầu tư trong và ngoài nước. Chú trọng đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông đường bộ và đường thủy, hệ thống logistics để tạo thuận lợi và giảm chi phí trong sản xuất, giao thương hàng hóa. Trước mắt, quan tâm đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối thông suốt với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và TP HCM, tạo điều kiện thu hút đầu tư để tạo ra nhiều việc làm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh cho nhiều loại nông sản hàng hóa của vùng, góp phần phát triển kinh tế cho địa phương. Cải thiện cơ chế, chính sách và các điều kiện cần thiết để tăng sức hút đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, thủy hải sản - thế mạnh của địa phương.

Tăng cường chính sách hỗ trợ vốn, dạy nghề, bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân gắn với xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, doanh nghiệp, người dân và nhà khoa học trong sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao chuỗi giá trị nông sản hàng hóa của địa phương. Xây dựng chính sách thu hút những người xuất cư, đặc biệt đối với những có trình độ cao, trở lại quê nhà, bảo đảm nguồn lực lao động phục vụ cho sự phát triển của địa phương.

*Thứ hai, giải quyết các vấn đề liên quan đến xã hội:* Người lao động di cư không chỉ vì lý do kinh tế mà còn nhiều lý do khác như: cơ hội học tập, tiếp cận các dịch vụ hiện đại... Do đó, địa phương cần đẩy mạnh phát triển hệ thống giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp, nhằm không chỉ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo mà còn tăng cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp cho thanh niên địa phương. Song song đó, có cơ chế, chính sách hợp lý để huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống y tế, dịch vụ xã hội khác để nâng cao cơ hội và điều kiện của người dân trong tiếp cận, hưởng thụ dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ xã hội thiết yếu. Thiết lập các mạng lưới xã hội của người xuất cư trong quản lý xã hội ở địa phương.

## 5. Kết luận

Như vậy, tình trạng xuất cư ở Cà Mau là hiện tượng tất yếu của quá trình phát triển. Tỷ suất xuất cư ở Cà Mau thay đổi liên tục trong nhiều năm qua, đặc biệt từ năm 2018 trở lại đây, tỷ suất này tăng liên tục và cũng là một trong những địa phương có tỷ suất xuất cư cao nhất trong vùng. Người xuất cư ở Cà Mau có xu hướng trẻ hóa. Nguyên nhân của tình trạng này là thiếu cơ hội việc làm, thu nhập thấp, không có đất sản xuất. Ngoài ra, đoàn tụ với người thân, đi học, do vỡ nợ, sự khắc nghiệt của thời tiết... cũng là những nguyên nhân khiến cho người dân Cà Mau phải rời bỏ làng quê đến các trung tâm đô thị khác. Mặc dù vậy, yếu tố kinh tế vẫn là nguyên nhân chính của quyết định xuất cư. Do đó, giải quyết có hiệu quả các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế và xã hội sẽ góp phần giải quyết tốt những vấn đề đặt ra đối với phát triển của địa phương.

## Tài liệu tham khảo

Castles. (2000). *Internation migration at the beginning ot the twenty- first century global trends and issues*. UNESCO.

Cục Thống kê Cà Mau (28/01/2011). Tình hình kinh tế xã hội năm 2010. <https://cucthongke.camau.gov.vn/wps/portal/?1dmy&page=trangchitiet&urile=wcm%3Apath%3A/cucthongkelibrary/cucthongkesite/thongtinthongkehanganhang/tinhinhkinhtexahoinam2010>

Doerschler, P. (2006). Push-pull factors and immigrant political integration in Germany. *Social Science Quarterly* 87: 1100-16.

Đặng Nguyên Anh. (1998). Vai trò của mạng lưới xã hội trong quá trình di cư. *Tạp chí Xã hội học*. Số 2(62).

Đặng Nguyên Anh. (2007). *Xã hội học dân số*. Nxb. Khoa học xã hội.

IOM. (2004). *Giải thích thuật ngữ về di cư*. Số 27.

Grigg, D.B E.G. (1977). Revenstein and the “laws of migration”. *Journal of Historical Geography*. 3(1). 41-45.

Goldstein, S. (1973). Interralations between migration and fertility in Thailand, *Demographu*. Vol.10, No.2. 225-241.



- Hugo, Oraene J. (1993). *Migrant women in development countries. In expert meeting on the feminization of internal migration*. UN secretariat. New York.
- Huỳnh Trường Huy và Nguyễn Thị Kim Pha. (2016). “Di cư lao động ở đồng bằng sông Cửu Long”, trong *Phát triển kinh tế đồng bằng sông Cửu Long: Thành tựu và thách thức*. Võ Thành Danh. (chủ biên). Nxb. Đại học Cần Thơ.
- Huỳnh Phạm Dũng Phát, Nguyễn Đình Văn, Nguyễn Thị Khánh Ly. (2017). Thực trạng và giải pháp phát triển nông thôn mới ở tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học* (Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh). t.14. Số 11.
- Lương Ngọc Thúy. (2014). Di dân từ nông thôn ra thành thị trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, Số 2 (71).
- Lewis, W. A. (1955). *The theory of economic growth*. London: Allen & Unwin.
- Myers, George C., and Karl W. Morris. (1966). *Migration and Fertility in Puerto Rieo*. *Population Studies* 20: 85-96.
- Maiseo, Jr., John J., Leon F. Bouvier, and Martha Jane Renzi. (1969). Migration Status, Education and Fertility in Puerto Rieo. (1960). *Milbank Memorial Fund Quarterly* 47: 167-187.
- Nguyễn Phước Hoàng. (2021). Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học*. Đại học Mở Tp Hồ Chí Minh. Số 17(4).
- Nguyễn Đình Tấn và Nguyễn Văn Đoàn. (2004). *Dân số học* (tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập cho hệ cử nhân chính trị). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Nữ Đoàn Vy. (2018). *Tác động của người nhập cư đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng*. Luận án tiến sĩ. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội.
- Ngô Quốc Nghị, Ngô Thanh Thủy và Huỳnh Trường Huy. (2010). Thực trạng và giải pháp cho vấn đề di cư ở tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học* (Đại học Cần Thơ). Số 15a.
- Novotná, T.. (2010). *Immigration to the US through the Mexican Perspective: Examining the Push Factors before and after Nafta*. Bachelor thesis, Charles University, Faculty of Social Sciences, Department of North American Studies, Prague, Czechia.
- PAI. (2011). *Why population matters to Migration and Urbanization*. WPM-Migration.pdf (srhr-ask-us.org)
- Phạm Hải Bửu, Võ Thanh Dũng, Cao Quốc Nam. (2010). Các giải pháp cải thiện sinh kế nông hộ trên lâm phần vùng ven biển Cà Mau. *Tạp chí khoa học* (Đại học Cần Thơ). Số 16a.
- Phan Thuận, Du Thị Mỹ Hân. (2019). Di cư xuyên quốc gia theo hình thức kết hôn với người nước ngoài của phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long dưới góc nhìn lý thuyết xã hội học. *Tạp chí Khoa học Phụ nữ*. Số 3.
- Tỉnh ủy Cà Mau. (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025*. Lưu hành nội bộ.
- Tổng cục Thống kê và Quỹ dân số Liên Hợp Quốc. (2006). *Điều tra di cư ở Việt Nam 2004: Di cư trong nước và mối liên hệ với các sự kiện của cuộc sống*. Nxb. Thống kê.
- Tổng cục Thống kê và Quỹ dân số Liên Hợp Quốc. (2016). *Điều tra di cư nội địa quốc gia năm 2015*. Nxb. Thống kê.
- Tổng cục Thống kê. (2017). *Kết quả chủ yếu điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/04/2016*. Nxb. Thống kê.
- Tổng cục Thống kê. (2020a). *Kết quả toàn bộ điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Nxb. Thống kê.
- Tổng cục Thống kê. (2020b). *Kết quả chủ yếu điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/04/2021*. Nxb. Thống kê.
- Tổng cục Thống kê. (2022). *Niên giám thống kê năm 2021*. Nxb. Thống kê.
- Tổng Cục thống kê. (2023). *Tỷ số giới tính của dân số phân theo địa phương chia theo tỉnh/thành phố và Năm*. PX Web - General Statistics Office of Vietnam (gso.gov.vn).
- Viện Khoa học xã hội Việt Nam. (2006). *Báo cáo cập nhật nghèo 2006: Nghèo và giảm nghèo ở Việt Nam giai đoạn 1993-2004*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Wadsworth, J.. (2011). *Immigration and the UK Labour Market: The Evidence from Economic Research*. LSE Research Online Documents on Economics 57982. London: London School of Economics and Political Science. LSE Library.
- Zhan Shaohua. (2005). Internal migration in China: linking it to development. in *Migration, development and poverty reduction in Asia*. International Organization for Migration.